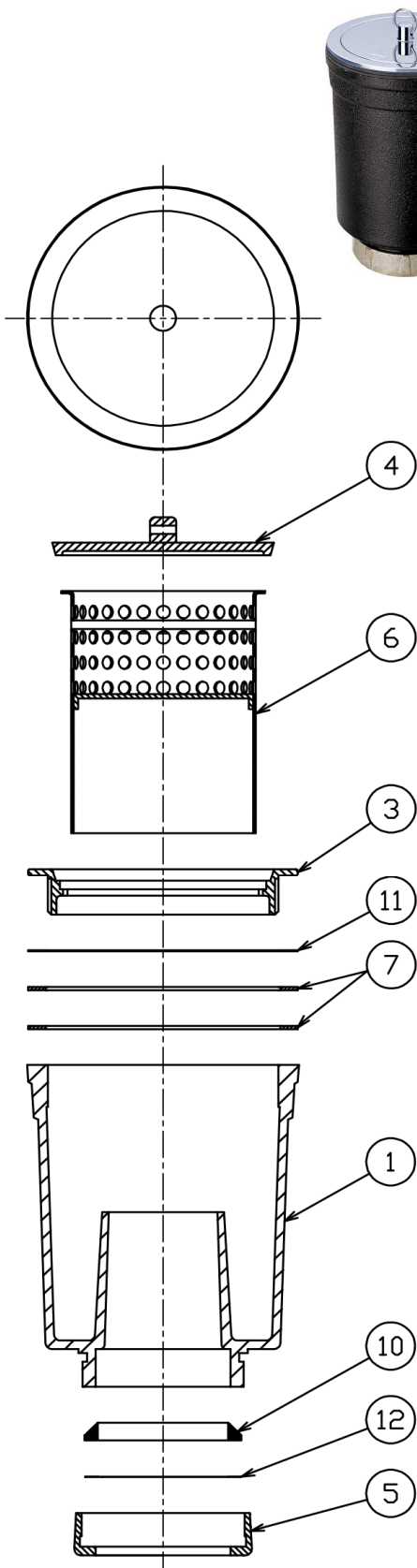


金属製流し用トラップ(T14A-B)

2020年12月3日
(株)中部コーポレーション 鋳物開発部
図場:10X0019

部品明細書

カタログ 部品表番号	画像	部品名	材質	表面処理	数量	共通部品	図面
①		本体	FC150	CSコート	1	T14A-A T14A-B T14B-A T14B-B	
③		金具枠	CAC203	Ni-Cr メッキ	1	T14A-A T14A-B T14B-A T14B-B	
④		共栓	CAC203	Ni-Cr メッキ	1	T14A-B T14B-B	
⑤		ナット	CAC203	-	1	T14A-A T14A-B T14B-A T14B-B	
⑥		バスケット	C2600	Ni-Cr メッキ	1	T14A-A T14A-B T14B-A T14B-B	
⑦		パッキンA	クロロプ レンゴム	-	2	T14A-A T14A-B	
⑩		パッキンC (ナット用)	クロロプ レンゴム	-	1	T14A-A T14A-B T14B-A T14B-B T14A-P T14A-C-P T14B-P T14B-C-P	
⑪		ワッシャA (PPワッシャ)	ポリエチ レン	-	1	T14A-A T14A-B T14B-A T14B-B	
⑫		PPワッシャ B(小ナット用)	ポリエチ レン	-	1	T14A-A T14A-B T14B-A T14B-B T14A-P T14A-C-P T14B-P T14B-C-P	
—		保護フィルム	—	—	1	—	
							※図面の番号はカタログ部品表番号 を示します。